

PHÂN TẦNG XÃ HỘI Ở MIỀN TRUNG TRONG BỐI CẢNH HỘI NHẬP QUỐC TẾ

PHẠM ĐI *

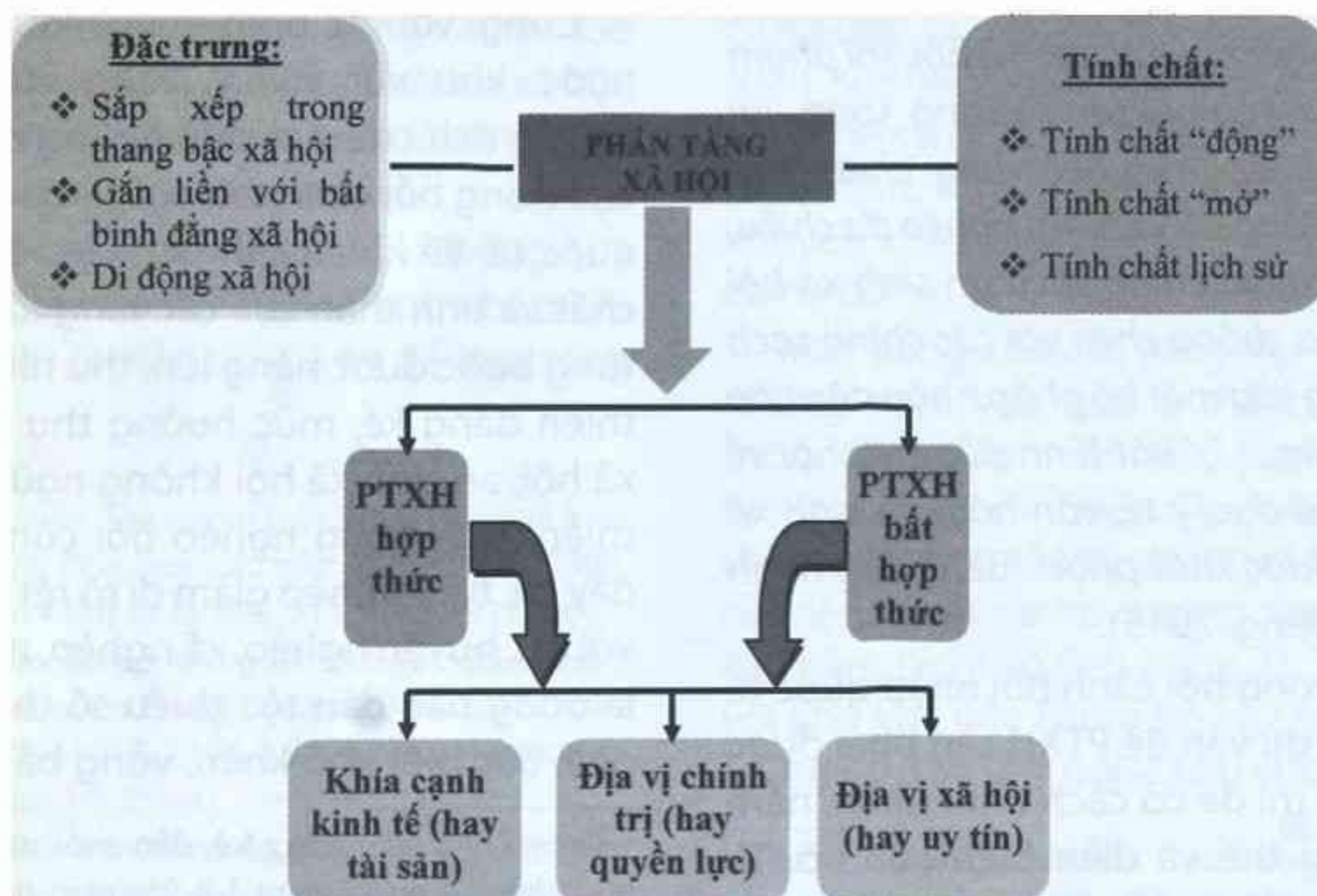
1. Vài nét về khái niệm phân tầng xã hội, vấn đề phân tầng xã hội trong bối cảnh hội nhập quốc tế

Phân tầng xã hội (PTXH) (thuật ngữ tiếng Anh: social stratification) là một khái niệm tương đối rộng. Tùy theo cách thức tiếp cận mà PTXH cũng được hiểu theo những nghĩa có nội hàm không đồng nhất nhau. Theo nhiều nhà xã hội học Việt Nam, "PTXH là sự phân chia, sự sắp xếp và hình thành cấu trúc gồm các tầng xã hội (bao gồm cả sự phân loại, xếp hạng). Đó là sự khác nhau về địa vị kinh tế hay tài sản, về địa vị chính trị hay quyền lực, địa vị xã hội hay uy tín cũng như sự khác nhau về trình độ học vấn, loại nghề nghiệp, phong

cách sinh hoạt, cách ăn mặc, kiểu nhà ở, nơi cư trú, thị hiếu nghệ thuật, trình độ tiêu dùng,..." (Nguyễn Đình Tấn, 2005).

Như vậy, PTXH cần được hiểu là một khái niệm hết sức rộng với **hai dạng thức, ba tính chất, ba chiều cạnh và ba đặc trưng cơ bản**.

Hai dạng thức chính là "PTXH hợp thức" và "PTXH không hợp thức"; ba tính chất đó là: tính chất "động", "mở" và "tính lịch sử"; ba chiều cạnh đó là: kinh tế (hay tài sản), địa vị chính trị (hay quyền lực), địa vị xã hội (hay uy tín) (xem sơ đồ 1) và ba đặc trưng gồm: thứ nhất, PTXH là sự phân hóa, sự sắp xếp các cá nhân thành những tầng lớp, thang bậc khác nhau trong cơ cấu xã hội (trong hệ



Sơ đồ 1- Phân tầng xã hội

* Học viện Chính trị khu vực III

thống phân chia thành những tầng lớp cao và những tầng lớp thấp,...); thứ hai, PTXH luôn gắn với hiện tượng bất bình đẳng xã hội và sự phân công lao động xã hội. Nói cách khác, bất bình đẳng xã hội, phân công lao động xã hội là những nguyên nhân chủ yếu hình thành nên PTXH; thứ ba, PTXH có tính chất lịch sử và được lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác, song nó không phải là bất biến mà có thể có những thay đổi nhất định (sự di chuyển từ tầng lớp này sang tầng lớp khác trong cơ cấu xã hội hoặc trong nội bộ của từng tầng lớp riêng biệt).

Sau 30 năm đổi mới và thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế sâu rộng cả về kinh tế, văn hóa, xã hội, đối ngoại,... đất nước ta đã đạt được những thành tựu hết sức to lớn. Tuy nhiên, bên cạnh đó cũng đã bộc lộ một số hạn chế, vướng mắc trong nhìn nhận, giải quyết các vấn đề xã hội nói chung, giải quyết vấn đề PTXH nói riêng. Theo nhận định của Trung ương Đảng thì: *"Phân hóa giàu nghèo có xu hướng gia tăng; PTXH theo xu hướng không hợp thức diễn biến phức tạp. Quản lý xã hội còn nhiều bất cập, lúng túng, chông chéo, thiếu hiệu quả; tiêu cực, tệ nạn xã hội, tai nạn xã hội, tội phạm xã hội có xu hướng gia tăng"*. Song song với nó là *"Giảm nghèo thiếu bền vững, chưa hình thành cơ chế đồng bộ về giảm nghèo đa chiều, đa mục tiêu. Nhiều chính sách an sinh xã hội và giảm nghèo chông chéo với các chính sách khác. Đời sống của một bộ phận nhân dân còn nhiều khó khăn,..."*, *"Bất bình đẳng xã hội về thu nhập, giáo dục, y tế, văn hóa, an sinh xã hội,... chậm được khắc phục"* (Ban chấp hành Trung ương Đảng, 2015).

Như vậy, trong bối cảnh hội nhập quốc tế như hiện nay thì vấn đề PTXH cần phải được nghiên cứu tỉ mỉ để có cách nhìn nhận, nắm bắt những xu thế và diễn biến của nó. Từ đó, có những biện pháp tích cực, đúng lúc, đúng đối tượng; đồng thời đưa ra hệ thống chính sách tương ứng một cách khoa học,

đúng trọng điểm nhằm từng bước giải quyết các vấn đề xã hội nói chung, giải quyết hiện tượng PTXH (theo hướng không hợp thức) nói riêng, hướng đến một xã hội dân chủ, công bằng, văn minh và hài hòa lợi ích giữa các nhóm xã hội.

2. Phân tầng xã hội ở miền Trung trong bối cảnh hội nhập quốc tế

Khi nghiên cứu hiện tượng PTXH không thể không đề cập đến các nguyên nhân nảy sinh ra nó. Hiện nay, nhiều học giả cho rằng có rất nhiều nguyên nhân dẫn đến PTXH, trong đó có thể kể đến một số nguyên nhân chính sau: Sự chấp nhận nền kinh tế thị trường mà cụ thể cải cách thể chế kinh tế là nguyên nhân chủ yếu dẫn đến PTXH; các chính sách điều chỉnh cơ cấu sản xuất, cơ cấu nghề nghiệp; sự hội nhập kinh tế thế giới và xu thế toàn cầu hóa; tác động từ những chính sách của Đảng và Nhà nước trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội...; sự thay đổi trong chính sách phân phối và phân phối lại thu nhập của Nhà nước; sự phát triển mất cân đối vùng miền, nông thôn - đô thị làm gia tăng hiện tượng PTXH,...

Cùng với sự phát triển chung của đất nước, khu vực miền Trung vừa chịu ảnh hưởng tích cực vừa chịu những chi phối tiêu cực trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế. Về khía cạnh tích cực, đời sống vật chất và tinh thần của các tầng lớp nhân dân từng bước được nâng lên, thu nhập được cải thiện đáng kể, mức hưởng thụ các dịch vụ xã hội, an sinh xã hội không ngừng được cải thiện; tình trạng nghèo đói cùng cực được đẩy lùi, tỷ lệ nghèo giảm đi rõ rệt¹, nhất là đối với các huyện nghèo, xã nghèo, người nghèo là đồng bào dân tộc thiểu số thuộc xã biên giới, đặc biệt khó khăn, vùng bãi ngang ven

¹ Theo Tổng cục thống kê, đến cuối năm 2014, tỷ lệ hộ nghèo cả nước giảm 1,8-2%/năm (từ 7,8% xuống còn 5,8-6%); riêng tỷ lệ hộ nghèo ở các huyện nghèo giảm bình quân 5%/năm (từ 38,20% năm 2013 xuống còn 33,20% năm 2014).

biển, hải đảo. Cùng với thu nhập ngày một nâng cao và mức thu của đa số người dân được cải thiện thì mức chi tiêu, tỷ lệ chi tiêu/ thu nhập và cơ cấu chi tiêu của các nhóm xã hội cũng được cải thiện đáng kể (cả về lượng, chất, cơ cấu)². Sở hữu tài sản có giá trị và nhà ở cũng có mức tăng lên đáng kể³.

Thế nhưng, song song với những thành tựu đạt được, một số vấn đề nảy sinh về PTXH

2.1. Phân tầng xã hội về thu nhập ở khu vực miền Trung

Trong quá trình thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế, do nhận thức đúng đắn về tính tất yếu, mục tiêu, bản chất, đặc trưng, cấu trúc, thể chế và cơ chế vận hành nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; từ chỗ áp dụng cơ chế thị trường tiến đến phát triển kinh tế thị trường, đưa

Bảng 1. Thu nhập bình quân đầu người/ tháng theo giá hiện hành

Đvt: nghìn đồng

	2006	2008	2010	2012	2014
Cả nước	636	995	1387	2000	2640
Đồng bằng sông Hồng	666	1065	1580	2351	3278
Trung du và miền núi phía Bắc	442	657	905	1258	1613
Khu vực miền Trung	476	728	1018	1505	1982
Tây Nguyên	522	795	1088	1643	2008
Đông Nam Bộ	1146	1773	2304	3173	4124
Đồng bằng sông Cửu Long	628	940	1247	1797	2326

Nguồn: Niên giám thống kê 2014.

cũng đã và đang có xu hướng diễn biến tiêu cực, ít nhiều tác động đến tâm lý, tư tưởng, niềm tin của xã hội về công bằng xã hội, tạo ra tâm lý bi quan đối với một số nhóm xã hội, nhất là nhóm yếu thế. Trong khuôn khổ của bài viết, chúng tôi muốn đi sâu vào phân tích PTXH về khía cạnh kinh tế (tài sản) thông qua ba phương diện đó là PTXH về thu nhập, chi tiêu và sở hữu tài sản có giá trị để làm sáng tỏ vấn đề.

² Chi tiêu bình quân đầu người một tháng theo giá hiện hành của cả nước tăng theo các năm 2004, 2006, 2008, 2010, 2012, 2014 thứ tự là 397, 511, 792, 1211, 1603, 1888 (đvt: nghìn đồng); trong đó khu vực Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung từ năm 2008, 2010, 2012 tăng thứ tự là 624, 1015, 1406, 1647 (đvt: nghìn đồng). (Niên giám thống kê, 2014).

³ Tỷ lệ hộ có nhà ở theo thứ tự nhà kiên cố, bán kiên cố, nhà thiếu kiên cố và nhà đơn sơ trên toàn quốc năm 2014 là: 50,5%, 40,3%, 5,7% và 3,5%; trên phạm vi Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung lần lượt là: 67,3%, 28,3%, 2,50% và 1,9%. (Niên giám thống kê, 2014).

quan niệm và từng bước cụ thể hóa mô hình và thể chế kinh tế thị trường vào điều kiện của nước ta, do đó đã không ngừng phát triển sức sản xuất, từng bước hoàn thiện quan hệ sản xuất tiến bộ; nâng cao đời sống nhân dân, đẩy mạnh xóa đói, giảm nghèo, khuyến khích người dân vươn lên làm giàu chính đáng.

Mức sống của các tầng lớp dân cư trong những năm vừa qua ở thành thị và nông thôn, các vùng miền trên phạm vi cả nước tiếp tục được cải thiện. Thu nhập bình quân đầu người một tháng chung cả nước theo giá cả hiện hành có xu hướng tăng mạnh qua các năm (xem số liệu bảng 1). Trong đó, đối với khu vực Bắc Trung Bộ và Duyên hải Nam Trung Bộ (sau đây gọi là khu vực miền Trung)⁴

⁴ Theo cách phân chia của Cục thống kê thì khu vực này gồm 14 tỉnh/thành: Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận.

thu nhập bình quân đầu người/tháng năm 2014 so với 2006 tăng gấp 4,16 lần.

Số liệu bảng 1 cho thấy, đối với các tỉnh khu vực miền Trung, thu nhập bình quân đầu người tăng đều và khá qua các năm từ 2006 đến 2014. Nếu không đề cập đến các yếu tố về mức chênh lệch giá cả, lạm phát,... thì có thể khẳng định rằng, mức sống nói chung của người dân trong khu vực đã được nâng lên đáng kể.

Số liệu thống kê trên cũng cho thấy, phân phối thu nhập bình quân không đồng đều giữa các vùng và khoảng cách chênh lệch về mức sống giữa các vùng, các tầng lớp dân cư có xu hướng tăng lên qua các năm. Sự khác nhau này phản ánh trong thu nhập giữa các nhóm dân cư thể hiện sự tác động của

những điều kiện tự nhiên, kinh tế, văn hóa, xã hội đến PTXH, phân hóa giàu nghèo, và trên bình diện nào đó mà nói đã phản ánh mức độ PTXH trên thực tế.

Dễ nhận thấy rằng, vùng Đồng bằng sông Hồng và Đông Nam Bộ là hai khu vực có mức thu nhập bình quân đầu người cao nhất nước (từ năm 2006 đến năm 2014 đều cao hơn nhiều so với mức bình quân chung cả nước). Khu vực miền Trung khá thấp (chỉ cao hơn vùng Trung du và miền núi phía Bắc). Như vậy, có thể khẳng định rằng, nếu lấy biến số thu nhập (bình quân đầu người/tháng) làm căn cứ như một biến phụ thuộc (mà không có biến số trung gian hoặc biến số cùng tác động) thì hiện tượng PTXH đã và đang tồn tại một cách phổ biến trên phạm vi toàn quốc cũng như trong khu vực miền Trung.

Bảng 2. Thu nhập bình quân giữa các nhóm thu nhập

Đvt: nghìn đồng

	Bình quân chung	Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3	Nhóm 4	Nhóm 5	Hệ số chênh lệch (lần)
Toàn vùng	1982	560	1077	1593	2284	4404	7,8
Thanh Hóa	1634	538	942	1352	1966	3388	6,2
Nghệ An	1582	434	726	1236	1997	3532	8,1
Hà Tĩnh	1810	555	968	1497	2183	3862	6,0
Quảng Bình	1837	518	975	1528	2189	3981	7,6
Quảng Trị	1673	495	909	1400	2068	3509	7,0
Thừa Thiên Huế	2174	718	1297	1783	2397	4685	6,5
Đà Nẵng	3611	1278	2065	2758	3839	8217	6,4
Quảng Nam	1784	565	1013	1475	2189	3687	6,5
Quảng Ngãi	1618	515	997	1415	1966	3218	6,2
Bình Định	2345	785	1426	1889	2538	5115	6,5
Phú Yên	1979	664	1185	1571	2125	4326	6,5
Khánh Hòa	2669	875	1483	1993	2603	6399	7,3
Ninh Thuận	2331	680	1200	1725	2293	5768	8,4
Bình Thuận	2395	937	1465	1943	2599	5068	5,4

Nguồn: Niên giám thống kê 2014 và theo tính toán của tác giả.

Để làm rõ hơn mức độ PTXH giữa các nhóm về thu nhập, chúng ta xem xét khoảng cách thu nhập giữa nhóm có thu nhập thấp nhất và nhóm có thu nhập cao nhất (chia theo 5 nhóm thu nhập - ngũ vị phân) trong khu vực cũng như trong từng địa phương. Số liệu thống kê bảng 2 cho thấy, hệ số chênh lệch thu nhập giữa nhóm có thu nhập cao nhất so với nhóm có thu nhập thấp nhất là 7,8 lần. Hệ số chênh lệch này đã cho thấy phần nào bức tranh PTXH về thu nhập của khu vực miền Trung. Công bằng mà nói, sự chênh lệch này đã thể hiện sự phân tầng nhưng không quá cao. Nói cách khác, chưa có sự cách biệt quá lớn giữa nhóm có thu nhập cao nhất và nhóm có thu nhập thấp nhất để tạo nên mâu thuẫn về lợi ích, thậm

cho thấy, PTXH về thu nhập là hiện tượng đang tồn tại phổ biến ở các vùng trong cả nước và các địa phương trong khu vực miền Trung. Đáng chú ý, sự chênh lệch về thu nhập giữa các nhóm có thu nhập cao nhất với nhóm có thu nhập thấp nhất lại không xuất hiện ở địa phương có thu nhập bình quân đầu người/tháng cao nhất mà xuất hiện ở các địa phương khác. Chỉ báo cho thấy, vấn đề thu nhập bình quân và chênh lệch giàu nghèo không phải là biến tương quan. Nói cách khác, sự phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao thu nhập cho người dân nếu gắn liền với chính sách an sinh xã hội và hướng vào các nhóm yếu thế thì PTXH về thu nhập sẽ được khắc phục ngay trong từng chính sách và từng bước phát triển của từng địa phương.

Bảng 3. Cơ cấu chi tiêu bình quân đầu người của cả nước và khu vực miền Trung

	Tổng chi tiêu	Chi cho đời sống	Chi cho ăn, uống, hút	Chi khác *	Chi tiêu khác	Hệ số chi tiêu 1 **	Hệ số chi tiêu 2 ***
Cả nước	1888	1763	927	836	125	93,37%	52,58%
Miền Trung	1647	1537	850	687	110	93,32%	55,30%

Nguồn: Niên giám thống kê năm 2014 và theo tính toán của tác giả.

* Chi không phải ăn, uống, hút

** Chi cho đời sống/tổng chi tiêu

*** Chi cho ăn, uống, hút/chi cho đời sống

chí sự chênh lệch này còn đang là động lực thúc đẩy sự tăng trưởng kinh tế. Trong trường hợp này, cần phải khuyến khích mọi người tăng thu nhập và làm giàu dựa vào kết quả lao động và hiệu quả kinh tế, nhằm giữ khoảng cách giàu nghèo và PTXH về thu nhập trong giới hạn tối ưu, không để trở thành vấn đề xã hội bức xúc.

Tuy nhiên, khoảng cách chênh lệch giữa nhóm có thu nhập cao với nhóm có thu nhập thấp không hoàn toàn giống nhau đối với một số địa phương trong vùng. Thậm chí, khoảng cách này tương đối lớn ở một số tỉnh/thành như Quảng Bình là 7,6 lần, Nghệ An là 8,1 lần, Ninh Thuận 8,4 lần). Điều này

2.2. Phân tầng xã hội về chi tiêu ở khu vực miền Trung

Chi tiêu, mà cụ thể là cơ cấu chi tiêu, thành phần chi tiêu (chi cho ăn, uống, hút/chi cho không phải là ăn, uống, hút,... của các nhóm thuộc các vùng miền khác nhau cũng phản ánh mức độ PTXH. Nói cách khác, PTXH được thể hiện thông qua các số liệu về chi tiêu.

Về mức chi tiêu bình quân đầu người/tháng của cả nước (tính theo giá hiện hành) có xu hướng tăng lên đáng kể: năm 2006 là 511.000 đ; năm 2008 là 792.000 đ; năm 2010 là 1.211.000 đ; năm 2012 là 1.603.000 đ và năm 2014 là 1.888.000 đ. Vùng có mức

chi tiêu cao nhất là Đông Nam Bộ (2.282.000 đ/người/tháng) và thấp nhất là vùng Trung du và miền núi phía Bắc (1.440.000 đ/người/tháng). Nếu tính riêng ở khu vực miền Trung thì con số tương ứng của mức chi tiêu trên theo các năm là: 624.000 đ; 1.015.000 đ; 1.406.000 đ, 1.647.000 đ (Niên giám thống kê, 2014). Như vậy, về con số tuyệt đối mà nói thì mức chi tiêu trên bình diện cả nước cũng như khu vực miền Trung đều tăng cao qua các năm. Điều đáng lưu ý là, cơ cấu chi tiêu đã phần nào phản ánh mức sống của nhân dân trong toàn quốc cũng như trong khu vực miền Trung⁵: Chi tiêu cho đời sống chiếm tỷ trọng quá cao (93,32%) trong tổng chi tiêu; chi cho ăn, uống, hút trong cơ cấu chi tiêu cho đời sống cũng chiếm một tỷ lệ cao (55,30%) là cũng là những chỉ báo cho thấy mức sống của cư dân trong khu vực miền Trung còn thấp (xem bảng 3).

Điều đáng nói là mức chi tiêu cho đời sống giữa các nhóm (theo ngũ vị phân) của khu vực có mức chênh lệch đáng kể. Theo số liệu của Tổng cục thống kê, các mức chi tiêu này ở các nhóm thứ tự là: nhóm 1 là 737.000 đ; nhóm 2 là 1.121.000 đ; nhóm 3 là 1.407.000 đ; nhóm 4 là 1.810.000 đ và nhóm 5 là 2.611.000 đ/người/tháng. Đây là chỉ báo cho thấy sự phân tầng về chi tiêu giữa các nhóm thu nhập của khu vực miền Trung.

Khoảng cách chênh lệch về mức sống và phân hóa giàu nghèo còn được thể hiện qua việc chi tiêu cho đời sống gia đình. Số liệu điều tra thực chứng cho thấy⁶, mức chi tiêu không phải là ăn, uống hút của nhóm hộ giàu nhất của khu vực miền Trung gấp 8,2 lần so với nhóm nghèo nhất. Trong đó chi về

nhà ở, vệ sinh, điện nước gấp 9,2 lần; chi cho thiết bị và đồ dùng lâu bền trong gia đình gấp 7,7 lần; chi cho chăm sóc sức khỏe và y tế nói chung gấp 4,2 lần; chi cho đi lại và bưu điện gấp 15,2 lần; chi cho giáo dục và học tập nói chung gấp 6,8 lần; chi cho các hoạt động giải trí, văn hóa, thể thao gấp 72,4 lần. Đây là những chỉ báo cho thấy có sự PTXH trong chi tiêu giữa các nhóm và “hố chênh lệch” chi tiêu này ngày một tăng lên. Sự chênh lệch này phản ánh mức sống, điều kiện sống cũng như mức hưởng thụ các dịch vụ xã hội, y tế, giáo dục của các nhóm xã hội khác nhau và cho thấy xu thế tất yếu của PTXH về chi tiêu trong bối cảnh hội nhập quốc tế như hiện nay của cả nước cũng như ở khu vực miền Trung: Những hộ thuộc nhóm giàu nhất có điều kiện nhà ở, phương tiện đi lại, đồ dùng trong sinh hoạt tốt hơn, có nhiều cơ hội tiếp cận với các dịch vụ xã hội chất lượng cao và có mức hưởng thụ văn hóa tinh thần, mức sống cao hơn so với nhóm hộ nghèo.

Hiện tượng PTXH còn thể hiện trong cơ cấu chi tiêu cho đời sống giữa nhóm những hộ giàu nhất và nhóm những hộ nghèo nhất. Đối với những hộ thuộc nhóm nghèo thường cơ cấu chi tiêu “nặng” ăn, uống, hút và các nhu cầu thiết yếu khác để đảm bảo cuộc sống. Khi mức sống được cải thiện, đặc biệt là thu nhập (con số tuyệt đối) tăng lên thì nhu cầu chi tiêu cho ăn uống tăng lên (con số tuyệt đối) nhưng tỷ trọng chi cho đời sống so với chi tiêu chung sẽ có xu hướng giảm đi. Lúc này các “chi tiêu không phải là ăn, uống, hút” và “chi tiêu khác” (như mua sắm, nhà ở, đi lại, du lịch, giáo dục, văn hóa,...) sẽ chiếm tỷ trọng cao hơn trong cơ cấu chi tiêu.

Số liệu bảng 4 cho thấy, nhóm hộ khá giả và giàu nhất chi tiêu nhiều hơn các nhóm còn lại (con số tuyệt đối). Điều này đều mang tính “phổ biến” trong phạm vi toàn quốc. Trong đó, khu vực Đông Nam Bộ và Đồng bằng sông Hồng là hai khu vực có mức chi cho đời sống bình quân đầu người cao nhất

⁵ Tỷ trọng chi tiêu cho ăn uống so với tỷ trọng chi tiêu cho đời sống nói chung phản ánh mức sống của cư dân. Tỷ trọng này càng cao thì mức sống càng thấp và ngược lại.

⁶ Số liệu được khảo sát theo đề tài cấp Nhà nước “Phát triển con người vùng Duyên hải Nam Trung Bộ hiện nay”, mã số KX.03.20/11-15. Số lượng mẫu 2000 phiếu.

Bảng 4. Chi tiêu cho đời sống của các nhóm thu nhập

	Bình quân chung	Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3	Nhóm 4	Nhóm 5
Cả nước	1763	828	1251	1581	2006	3147
Đồng bằng sông Hồng	2082	1133	1505	1781	2195	3787
Trung du và miền núi phía Bắc	1440	650	884	1189	1639	2834
Khu vực miền Trung	1537	737	1121	1407	1810	2611
Tây Nguyên	1538	556	959	1415	1794	2959
Đông Nam Bộ	2282	1253	1767	2149	2549	3681
Đồng bằng sông Cửu Long	1484	896	1162	1422	1628	2309

Nguồn: Niên giám thống kê, năm 2014.

(trong tất cả các nhóm, đặc biệt là nhóm 5). Điều đáng lưu ý là, nhóm hộ giàu có nhất ở khu vực miền Trung có mức chi cho đời sống thấp nhất so với cùng nhóm ở các khu vực còn lại. Trong khi đó, chênh lệch chi tiêu cho đời sống giữa nhóm giàu nhất và nghèo nhất của khu vực là 4,36 lần. Những thông số này cho phép nhận định, so với các khu vực khác trong cả nước thì mức chi tiêu dành cho đời sống của khu vực miền Trung không cao (ở khía cạnh nào đó mà nói, mức sống còn thấp), thế nhưng sự chênh lệch về chi tiêu cho đời sống giữa nhóm cao nhất và thấp nhất vẫn tương đối cao. Điều này cho thấy, có sự phân hóa trong mức sống của các nhóm cư dân trong khu vực. Nói cách khác, đối với khu vực miền Trung, PTXH trong chi tiêu đang là vấn đề hiện hữu và có xu hướng gia tăng. Nhóm hộ giàu có xu hướng chi tiêu nhiều (con số tuyệt đối) nhưng tỷ trọng chi tiêu hướng vào các lĩnh vực "không phải ăn, uống, hút". Có thể nói, đây là xu thế đáng mừng và là nhân tố khẳng định sự phát triển kinh tế - xã hội cả nước cũng như đối với khu vực miền Trung. Tuy vậy, cũng cần có những chính sách hợp lý để nâng cao thu nhập cho các nhóm cư dân (nhất là nhóm nghèo, nhóm yếu thế trong xã hội) để giảm thiểu sự chênh lệch về mức sống.

2. Một số khuyến nghị mang tính giải pháp nhằm giảm thiểu hiện tượng phân tầng xã hội ở miền Trung hiện nay

Từ khi đất nước ta bước sang nền kinh tế thị trường mà đặc biệt là công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng thì vấn đề PTXH ngày càng diễn ra gay gắt và có nhiều chuyển biến phức tạp, tiêu cực. Điều này đòi hỏi cần có những nghiên cứu nghiêm túc, tỉ mỉ, khoa học, kịp thời để làm rõ những nguyên nhân, những nhân tố tác động, từ đó tìm ra những mặt tích cực, những mặt tiêu cực của PTXH và hậu quả của nó gây ra nhằm từng bước có những định hướng chính sách đúng đắn, nhằm hạn chế tối đa mặt tiêu cực, góp phần phát triển xã hội một cách hài hòa giữa các vùng miền, các đối tượng.

Từ những phân tích trên cho thấy, PTXH làm cho khoảng cách giàu nghèo ngày càng dãn ra, khác biệt giữa các nhóm càng gia tăng và trên một mức độ nào đó mà nói, bất bình đẳng xã hội vượt quá giới hạn hợp lý dễ dẫn đến phân cực xã hội, gây nên những bất ổn và rủi ro xã hội. Để hạn chế vấn đề PTXH nói chung, vấn đề phân tầng về thu nhập và chi tiêu ở khu vực miền Trung nói riêng, theo chúng tôi, cần có những giải pháp sau:

Một là, do điều kiện về lịch sử, địa lý, tự nhiên cũng như các nguồn lực để phát triển, khu vực miền Trung cần có cơ chế đặc thù về chính sách phát triển kinh tế - xã hội nói chung, chính sách an sinh xã hội và giảm nghèo nói riêng để từng bước thoát nghèo và vươn lên làm giàu. Trong đó, cần chú trọng đến việc hoàn thiện chính sách phân phối và phân phối lại các nguồn lực xã hội; kết hợp và lồng ghép các chính sách và Chương trình mục tiêu Quốc gia về giảm nghèo, giảm nghèo bền vững, Chương trình Nông thôn mới, Chương trình 30a, Chương trình Bãi ngang ven biển,... Từ đó, tạo điều kiện để các xã đặc biệt khó khăn, xã nghèo, xã vùng sâu, vùng xa, xã thuộc vùng hải đảo phát huy các điều kiện của mình để nâng cao thu nhập, giảm khoảng cách chênh lệch giàu nghèo.

Hai là, nhanh chóng hoàn thiện hệ thống chính sách xã hội và các chính sách liên quan đến giảm nghèo, tăng cường sự quản lý nhà nước về hoạch định và thực thi các chính sách liên quan đến giảm nghèo. Thực tế cho thấy, còn thiếu những giải pháp hữu hiệu để thu hẹp khoảng cách về mức sống và an sinh xã hội giữa các vùng miền và các địa phương trong khu vực miền Trung. Việc tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật chưa nghiêm, hiệu quả mang lại còn thấp; sự phối hợp giữa các bộ, ngành, địa phương chưa chặt chẽ; phân công trách nhiệm không rõ; thiếu thể chế và thiết chế để tạo ra hành lang pháp lý đồng bộ, thống nhất. Công tác thanh tra, kiểm tra thực thi chính sách an sinh xã hội và giảm nghèo ở nhiều nơi chưa được coi trọng dẫn đến thất thoát trong thực hiện các chương trình giảm nghèo, gây mất niềm tin trong nhân dân.

Ba là, tạo cơ hội bình đẳng cho tất cả các tầng lớp nhân dân phát triển. Cộng đồng dân cư khu vực miền Trung đã có truyền thống đoàn kết, chịu thương, chịu khó trong

chiến tranh và cần cù trong lao động sản xuất. Do đó, thiết nghĩ các cấp ủy Đảng và Chính quyền cần hoàn thiện môi trường pháp lý và thể chế, tạo cơ hội bình đẳng cho các tầng lớp dân cư được phát huy tiềm năng của mình, vươn lên làm giàu. Bởi lẽ, không có sự bình đẳng chung chung mà chỉ có sự bình đẳng trong cơ hội. Đối với người dân miền Trung, đây là cơ hội được tiếp cận các nguồn lực xã hội, cơ hội được phát huy các tiềm năng vốn có về tự nhiên và con người của vùng đất này, cơ hội được tiếp cận các chính sách của Đảng và Nhà nước về an sinh xã hội...

Bốn là, cần tăng cường công tác giáo dục, định hướng, tuyên truyền để người dân nhận thức đúng, đầy đủ về các chính sách của Đảng và Nhà nước nói chung, các chính sách về an sinh xã hội và giảm nghèo nói riêng. Thực tế cho thấy, vẫn tồn tại một bộ phận không nhỏ người dân còn tâm lý trông chờ, ỷ lại, phó mặc, thỏa mãn về cuộc sống hiện tại. Điều này vừa gây sức ì cho sự phát triển, vừa là nhân tố "níu kéo" một bộ phận nhân dân rơi vào nhóm nghèo (thậm chí nghèo cùng cực). Bên cạnh đó, cần phát huy yếu tố dư luận xã hội; sự thừa nhận, đánh giá và đồng tình của xã hội đối với những người biết làm giàu, có khát vọng làm giàu và làm giàu chính đáng để xã hội phát triển.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban chấp hành Trung ương Đảng (2015), *Báo cáo tổng kết Một số vấn đề lý luận - thực tiễn qua 30 năm đổi mới (1986-2016)*, Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
2. Nguyễn Đình Tấn (2005), *Cơ cấu xã hội & Phân tầng xã hội*, Nxb Lý luận Chính trị, Hà Nội.
3. Tổng cục Thống kê (2014), *Niên giám thống kê*, Hà Nội.